

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 04/2026/DS-ST
Ngày: 22-01-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước.

Ông Nguyễn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân S. Địa chỉ: Số C đường P, Phường P, TP Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lâm Truyền N-Cán bộ tín dụng; Địa chỉ: Số C đường P, Phường P, TP Cần Thơ. (Văn bản ủy quyền số 98/UQ-QTDST ngày 31/8/2025-vắng mặt)

- Bị đơn:

1. Bà Mai Thị Tuyết M. CMND: 365298884

2. Ông Trần Hữu K. CMND: 365298885

Cùng địa chỉ: 4 đường T, khóm H, Phường C, TP, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phường P, TP Cần Thơ). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/8/2025 của Quỹ Tín dụng nhân dân S và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lâm Truyền N trình bày thì:

Vào ngày 16/8/2019 Bà Mai Thị Tuyết M; Ông Trần Hữu K có ký Hợp đồng tín dụng số 1949/HĐTD với Quỹ tín dụng nhân dân S.

- Số tiền vay: 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng)
- Mục đích vay: Tiêu dùng
- Phương thức: Trả lãi hàng tháng, trả vốn cuối kỳ
- Thời hạn vay: 12 tháng (đến 16/8/2020)
- Lãi suất:
 - + Trong hạn: 12,60%/năm,
 - + Quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Biện pháp bảo đảm: Thế chấp bằng động sản là Ghe máy 33,5 tấn, theo Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 2767/ĐK do Sở G cấp ngày 14/9/2005; Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường thủy nội địa số 01063/19V83 cấp ngày 16/8/2019; Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu thủy nội địa, thuộc sở hữu hợp pháp của Bà Mai Thị Tuyết M; Ông Trần Hữu K (theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 1949/HĐTC ngày 16/8/2019).

Trong quá trình vay, từ ngày 16/8/2019 đến ngày 31/8/2025, Bà Mai Thị Tuyết M; Ông Trần Hữu K đã nhận vốn vay 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), trả lãi đến ngày 24/9/2020 rồi ngưng, sau đó không trả vốn và L theo thỏa thuận.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Mai Thị Tuyết M, ông Trần Hữu K trả cho Q tín dụng nhân dân Sóc Trăng tính đến ngày 22/01/2026 số tiền là: 50.191.400 đồng, trong đó: nợ gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi 25.191.400 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất là 18,90%/năm kể từ ngày 23/01/2026 cho đến khi Bà Mai Thị Tuyết M; Ông Trần Hữu K trả dứt nợ.

Trường hợp bà Mai Thị Tuyết M; Ông Trần Hữu K không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, kính đề nghị Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là chiếc ghe máy số đăng ký ST-2787 H theo hợp đồng thế chấp tài sản số 1949/HĐTC ngày 16/8/2019 thuộc sở hữu của bà Mai Thị Tuyết M; Ông Trần Hữu K.

Ngày 14/11/2025, nguyên đơn rút một phần khởi kiện không đề nghị Cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là chiếc ghe máy số đăng ký ST-

2787 H theo HĐ thế chấp tài sản số 1949/HĐTC ngày 16/8/2019 thuộc sở hữu của bà Mai Thị Tuyết M; Ông Trần Hữu K, vì không xác định được tài sản thế chấp.

Nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: 01 Một giấy đề nghị vay vốn (bản sao, có chứng thực); 01 Một Hợp đồng tín dụng (bản sao, có chứng thực); 01 Một Hợp đồng thế chấp số 1949/HĐTC (bản sao, có chứng thực); 01 Một phiếu giám định tài sản bảo đảm (bản sao, có chứng thực); 01 Một bộ GCN tàu thủy nội địa (bản sao, có chứng thực); 01 Một giấy phép hoạt động (bản sao, có chứng thực); 01 Một giấy chứng nhận ĐKKD HTX (bản sao, có chứng thực); 01 Một giấy ủy quyền ngày 31/8/2025 (bản chính).

- Bị đơn ông Trần Hữu K, bà Mai Thị Tuyết M từ khi Tòa án thụ lý đến khi giải quyết vụ án về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tòa án không ghi nhận ý kiến phản đối gì của bị đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Ông Trần Hữu K, bà Mai Thị Tuyết M không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà nguyên đơn đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Quỹ Tín dụng nhân dân Sóc Trăng khởi kiện yêu cầu ông Trần Hữu K, bà Mai Thị Tuyết M trả số tiền gốc, lãi còn nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng, ông Trần Hữu K, bà Mai Thị Tuyết M có địa chỉ tại địa bàn thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường P, thành phố Cần Thơ). Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp là Tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

[2] Đối với người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Minh N1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đối với ông Trần Hữu K, bà Mai Thị Tuyết M quá trình tố tụng Tòa án tiến hành cấp tổng đạt văn bản tố tụng đối với ông Trần Hữu K, bà Mai Thị Tuyết M. Ông Trần Hữu K, bà Mai Thị Tuyết M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều

228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với ông Trần Hữu K, bà Mai Thị Tuyết M.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do Nguyên đơn cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định: ông Trần Hữu K, bà Mai Thị Tuyết M và Nguyên đơn Quỹ Tín dụng nhân dân Sóc Trăng có ký hợp đồng tín dụng loại cho vay ngắn hạn số 1949/HDTD ngày 16/8/2019 và phụ lục hợp đồng nhận tiền vay ngày 16/8/2019, tính đến ngày 22/01/2026 dư nợ: 50.191.400 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi triệu một trăm chín mươi một nghìn bốn trăm đồng*), trong đó: nợ gốc: 25.000.000 đồng, lãi quá hạn từ ngày 24/9/2020 đến ngày 22/01/2026: $25.000.000 \text{ đồng} \times 18,9/365 \times 1946 \text{ ngày} = 25.191.400 \text{ đồng}$.

Kể từ ngày 23/01/2026, bị đơn còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo lãi suất của hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ.

[4] Ngày 22/01/2026, Tòa án nhân dân Khu vực 5-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng là Luật tổ chức tín dụng năm 2024 có hiệu lực pháp luật theo Điều 210 Luật tổ chức tín dụng năm 2024 quy định chuyển tiếp: ...2. *Hợp đồng, giao dịch khác, thỏa thuận được ký kết trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng, chi nhánh Nguyên đơn nước ngoài và khách hàng được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng, giao dịch khác, thỏa thuận đã ký kết cho đến hết thời hạn của hợp đồng, giao dịch khác, thỏa thuận...*. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật là Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản pháp luật có liên quan.

[5] Do ông Trần Hữu K, bà Mai Thị Tuyết M vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo định kỳ nên việc Quỹ Tín dụng nhân dân Sóc Trăng yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận về trả nợ gốc và lãi quá hạn, tính lãi tiền vay của Hợp đồng tín dụng và quy định tại Khoản 2 Điều 91 và Khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 11, điểm c khoản 2 Điều 24 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng N2 (đã được sửa đổi, bổ sung).

[6] Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ông Trần Hữu K và bà Mai Thị Tuyết M là vợ chồng cùng ký Hợp đồng vay theo quy định tại Điều 27 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 phải chịu trách nhiệm chung về nghĩa vụ trả nợ với nguyên đơn.

[8] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu; Bị đơn ông Trần Hữu K, bà Mai Thị Tuyết M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 244; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 210 Luật tổ chức tín dụng năm 2024; Khoản 2 Điều 91; Khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng N2 (đã được sửa đổi, bổ sung); các Điều 299 và Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ Tín dụng nhân dân Sóc Trăng:

1/. Buộc ông Trần Hữu K, bà Mai Thị Tuyết M có trách nhiệm trả cho Q Tín dụng nhân dân Sóc Trăng tổng số tiền: 50.191.400 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi triệu một trăm chín mươi một nghìn bốn trăm đồng*), trong đó: Nợ gốc: 25.000.000 đồng và lãi quá hạn: 25.191.400 đồng theo hợp đồng tín dụng loại cho vay ngắn hạn số 1949/HDTD ngày 16/8/2019 và phụ lục hợp đồng nhận tiền vay ngày 16/8/2019.

Kể từ ngày 23/01/2026, ông Trần Hữu K, bà Mai Thị Tuyết M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Trần Hữu K, bà Mai Thị Tuyết M phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ Tín dụng nhân dân Sóc Trăng cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ Tín dụng nhân dân Sóc Trăng.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Trần Hữu K, bà Mai Thị Tuyết M phải chịu là 2.509.570 đồng (*Hai triệu năm trăm linh chín nghìn năm trăm bảy mươi đồng*)

Nguyên đơn Quỹ Tín dụng nhân dân S không phải chịu, trả lại cho nguyên đơn Quỹ Tín dụng nhân dân Sóc Trăng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.208.175 đồng (*Một triệu hai trăm linh tám nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng*) theo biên

lai số 0008187 ngày 31/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 5- Cần Thơ.

3/.Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV5-CT;
- Phòng THADS KV5-CT;
- TAND TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Văn Như